|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **NAM ĐỊNH** | | | | **MA TRẬN ĐỀ THI**  **TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT** **KHÔNG CHUYÊN**  **NĂM HỌC 2023-2024**  **Môn: NGỮ VĂN**  Thời gian làm bài: 120 phút | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chủ đề** | **Nội dung** | **Cấp độ tư duy** | | | | | | | | | | | | | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | | | | **Thông hiểu** | | | | **Vận dụng** | | | | **Vận dụng cao** | | | |  |
| **TN** | **TL** | | | **TN** | | **TL** | | **TN** | | **TL** | | **TN** | | **TL** | |
| **I. Tiếng Việt** | Các phương châm hội thoại | 1 |  | | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |
| Sự phát triển của từ vựng,.. | 1 |  | | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |
| Phép tu từ | 1 |  | | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |
| Thành phần biệt lập | 1 |  | | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |
| Liên kết câu và liên kết đoạn | 1 |  | | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |
| Từ loại, cụm từ |  |  | | | 1 | |  | |  | |  | |  | |  | |
| Mối quan hệ về nghĩa trong câu ghép |  |  | | | 1 | |  | |  | |  | |  | |  | |
| Khởi ngữ | 1 |  | | |  | |  | |  | |  | |  | |  | |
| ***Tổng*** | 6 câu  (1,5 điểm) | 0 | | | 2 câu  (0,5 điểm) | | 0 | | 0 | | 0 | | 0 | |  | | **8 câu**  **2,0 điểm (20%)** |
| **Phần II. Đọc - hiểu**  Văn bản nghị luận.  - Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu:  + 01 đoạn trích  + Độ dài khoảng 150 – 300 chữ | Hình thức văn bản |  |  | | |  | | 1 | |  | |  | |  | |  | |  |
| Nội dung văn bản |  | 1 | | |  | |  | |  | | 1 | |  | |  | |
| ***Tổng*** | 0 | 1 câu  (0,5 điểm) | | | 0 | | 1 câu  (0,75 điểm) | | 0 | | 1 câu  (0,75 điểm) | | 0 | | 0 | | **3 câu**  **2,0 điểm (20%)** |
| **Phần III. Tập làm văn** | ***Câu 1.*** Viết đoạn nghị luận (khoảng 15 câu) về vấn đề đặt ra từ văn bản ở phần Đọc hiểu | **0** | 1\* | | | **0** | | **1\*** | | 0 | | **1\*** | | **0** | | **1\*** | |  |
| ***Câu 2:***  Tạo lập văn bản nghị luận văn học. | **0** | 1\* | | | **0** | | **1\*** | | 0 | | **1\*** | | **0** | | **1\*** | |
| ***Tổng*** | 0 | 2\* câu  (1,0 điểm) | | | 0 | | 2\* câu  (1,75 điểm) | | 0 | | 2\* câu  (2,25 điểm) | | 0 | | 2\* câu  (1,0 điểm) | | **2 câu**  **6,0 điểm (60%)** |
| **Cộng** | | **6 câu**  **1,5 đ** | **3\* câu 1,5 đ** | | **2 câu**  **0,5 đ** | | **3\* câu 2,5 đ** | | **0 câu**  **0 đ** | | **3\* câu**  **3,0 điểm** | | **0 câu**  **0 đ** | | **2\* câu**  **1,0 điểm** | | **10 điểm** | |
| **30%** | | | **30%** | | | | **30%** | | | | **10%** | | | | **100%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **NAM ĐỊNH**  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** | **ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **Không chuyên - Năm học 2023-3024**  **Môn thi: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút.*  *(Đề thi gồm 02 trang)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)**

**Viết chữ cái đứng trước phương án đúng nhất mà em lựa chọn vào bài làm.**

**Câu 1.** Phần in đậm trong câu: “*Với lòng mong nhớ của anh,* ***chắc*** *anh nghĩ rằng, con anh sẽ chạy xô vào lòng anh, sẽ ôm chặt lấy cổ anh*.” (Nguyễn Quang Sáng) là thành phần

A. Gọi đáp. B. Cảm thán.

C. Phụ chú. D. Tình thái.

**Câu 2.** Câu thơ: *“Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước, /Chỉ cần trong xe có một trái tim.”* (Phạm Tiến Duật) sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. Hoán dụ, nhân hóa. B. Ẩn dụ, nhân hóa.

C. Nhân hóa, nói quá. D. So sánh, nhân hóa.

**Câu 3.** Thành ngữ “*Một tấc đến trời*” liên quan đến phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm về lượng. B. Phương châm về chất.

C. Phương châm quan hệ. D. Phương châm cách thức.

**Câu 4.** Từ “vua” trong trường hợp nào sau đây được dùng với nghĩa gốc?

A. Vua cờ tướng. B. Vua nhạc Pốp.

C. Môn thể thao vua. D. Vua Trần Nhân Tông.

**Câu 5.** Từ "*tròn*" trong câu: "*Con bé tròn mắt nhìn*." là từ loại gì?

A. Danh từ. B. Tính từ.

C. Động từ. D. Đại từ.

**Câu 6.** Mối quan hệ về nghĩa giữa các vế trong câu ghép *“Còn nhà họa sĩ và cô gái cũng nín bặt, vì cảnh trước mặt bỗng hiện lên đẹp một cách kì lạ.”* (Nguyễn Thành Long) là

A. quan hệ nguyên nhân. B. Quan hệ điều kiện.

C. quan hệ tương phản. D. Quan hệ bổ sung.

**Câu 7.** Câu nào có khởi ngữ?

A. Nghe gọi, con bé giật mình, tròn mắt nhìn.

B. Nó ngơ ngác lạ lùng.

C. Còn anh, anh không ghìm nổi xúc động.

D. Vừa lúc ấy, tôi đã đến gần anh.

**Câu 8.** Các câu: “*Tôi cắt thêm mấy cành nữa. Rồi cô muốn lấy bao nhiêu nữa, tùy ý*.” (Nguyễn Thành Long) đã sử dụng phép liên kết nào?

A. Phép lặp. B. Phép nối.

C. Phép thế. D. Phép đồng nghĩa, trái nghĩa.

**II. PHẦN ĐỌC HIỂU (2,0 ĐIỂM)**

**Đọc phần văn bản sau và trả lời các câu hỏi bên dưới**

*“Trong mỗi người chúng ta có chứa đựng hai phần đối lập-bóng tối và ánh sáng. Để hạnh phúc luôn mỉm cười, ta cần phát huy mặt tốt và không phủ nhận mặt xấu trong con người mình. Khi không dám đối diện với nỗi sợ hãi và cơn ác mộng dày vò tâm trí, ta sẽ gián tiếp khước từ những cảm xúc tốt đẹp đang hiện hữu trong trái tim mình. Và cứ thế bóng tối dần xâm chiếm và bao phủ lên những điều tuyệt vời ta đang có. Ngược lại nếu ta can đảm đương đầu và chiếu rọi ánh sáng vào những vùng tối tăm, bóng tối sẽ lùi lại và tan biến.*

*Thật vậy, sự trưởng thành của mỗi người phụ thuộc vào sự dũng cảm đối mặt với thử thách- những thử thách không chỉ ở thế giới bên ngoài mà còn ở thế giới nội tâm. Bóng tối sẽ không thể tồn tại nếu ta phơi bày nó trước ánh sáng của sự thiện tâm, lòng nhân hậu và sự khoan dung, bởi chẳng có bóng tối nào trên thế gian này có sức mạnh và quyền năng to lớn bằng tình yêu.”*

*(Theo Quên hôm qua sống cho ngày mai - Tian Dayton, Ph. D)*

**Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính (0,25 điểm). Theo tác giả “*Để hạnh phúc luôn mỉm cười*” ta phải làm gì? (0,25 điểm)

**Câu 2.** Em hiểu như thế nào về lời khuyên: “*Ta cần không phủ nhận mặt xấu trong con người mình*”?(0,75 điểm)

**Câu 3.** Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra được? (0,25 điểm) Vì sao? (0,5 điểm)

**III. TẬP LÀM VĂN (6,0 ĐIỂM)**

**Câu 1.** (1,5 điểm) Từ nội dung trên, em hãy trình bày đoạn văn (khoảng 15 câu) về vấn đề vượt qua thử thách của con người*.*

**Câu 2.** (4,5 điểm) Phân tích sự thay đổi tâm trạng của bé Thu trong hai đoạn trích sau:

*(…) Trong bữa cơm đó, anh Sáu gắp một cái trứng cá to vàng để vào chén nó. Nó liền lấy đũa xoi vào chén, để đó rồi bất thần hất cái trứng ra, cơm văng tung tóe cả mâm. Giận quá và không kịp suy nghĩ, anh vung tay đánh vào mông nó và hét lên:*

*- Sao mày cứng đầu quá vậy, hả?*

*Tôi tưởng con bé sẽ lăn ra khóc, sẽ giẫy, sẽ đạp đổ cả mâm cơm, hoặc sẽ chạy vụt đi. Nhưng không, nó ngồi im, đầu cúi gằm xuống. Nghĩ thế nào nó cầm đũa, gắp lại cái trứng cá để vào chén, rồi lặng lẽ đứng dậy, bước ra khỏi mâm. Xuống bến, nó nhảy xuống xuồng, mở lòi tói cố làm cho dây lòi tói khua rổn rảng, khua thật to, rồi lấy dầm bơi qua sông. Nó sang qua nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên ấy. Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mấy nó cũng không về.*

***Và****:*

*(...) Trong lúc đó, nó vẫn ôm chặt lấy ba nó. Không ghìm được xúc động và không muốn cho con thấy mình khóc, anh Sáu một tay ôm con, một tay rút khăn lau nước mắt, rồi hôn lên mái tóc con:*

*- Ba đi rồi ba về với con.*

*- Không! - Con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run. Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.*

        (Nguyễn Quang Sáng, *Chiếc lược ngà*, Ngữ văn 9, Tập một,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2013)

-------------Hết-----------

|  |  |
| --- | --- |
| Họ và tên thí sinh:……………………...  Số báo danh:………………….. | Họ tên, chữ ký GT 1:………………  Họ tên, chữ ký GT 2:…………...…. |

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **NAM ĐỊNH**  **ĐỀ THI ĐỀ XUẤT** | **ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **Không chuyên - Năm học 2023-3024**  **Môn thi: NGỮ VĂN**  *Thời gian làm bài: 120 phút.*  *(Đáp án và hướng dẫn chấm gồm 05 trang)* |

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| **Đáp án** | D | A | B | D | C | A | C | B |

*Học sinh ghi đúng các chữ cái như trên vào bài làm, mỗi câu đúng đạt 0,25 điểm.*

**II. PHẦN ĐỌC HIỂU (2,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1.** Chỉ ra phương thức biểu đạt chính (0,25). Theo tác giả “*Để hạnh phúc luôn mỉm cười*” ta phải làm gì? (0,25) | - Phương thức biểu đạt chính : Nghị luận  - Theo tác giả “*Để hạnh phúc luôn mỉm cười*” ta phải *phát huy mặt tốt và không phủ nhận mặt xấu trong con người mình.*  ***\* Cách chấm:***  *+Học sinh trả lời đúng mỗi ý đạt 0,25 điểm, trả lời sai không đạt điểm.*  *+ Ý 2 nếu học sinh trả lời thiếu thì Giám khảo không cho điểm.* | 0,25  0,25 |
| **Câu 2.** Em hiểu như thế nào về lời khuyên: “*Ta cần không phủ nhận mặt xấu trong con người mình*”?(0,75) | “*Ta cần không phủ nhận mặt xấu trong con người mình*” có nghĩa là:  +Ta dám thừa nhận và đối mặt với những thói xấu cũng như khuyết điểm trong con người mình.  +Câu nói trên khuyên con người biết nhận ra cái xấu trong con người mình để có ý thức đấu tranh loại bỏ nó, hoàn thiện bản thân.  ***\* Cách chấm:***  *+Học sinh trả lời đúng ý 1 đạt 0,5 điểm, trả lời sai không đạt điểm.*  *+ Học sinh trả lời đúng ý 2 đạt 0,25 điểm.*  *+ Học sinh trả lời đúng các nội dung nhưng không tách ý vẫn đạt điểm tối đa.*  *+Học sinh thiếu ý nào bị trừ điểm ý đó. Nếu học sinh diễn đạt sai hoặc không làm thì giám khảo không cho điểm.* | 0,5  0,25 |
| **Câu 3.** Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra được? (0,25) Vì sao? (0,5) | ***\* Cách chấm:***  *+Học sinh trả lời 01 bài học sâu sắc nhất đạt 0,25 điểm.*  *+ Học sinh lí giải thuyết phục, hợp lí ít nhất 02 lí do trở lên hoặc viết thành một đoạn ngắn đạt 0,5 điểm.*  *+Nếu phần giải thích học sinh chỉ nêu 01 lí do đạt 0,25 điểm.*  *+ Học sinh không giải thích thì không đạt điểm.* | 0,25  0,5 |

**III. TẬP LÀM VĂN (6,0 ĐIỂM)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1.** Từ nội dung trên, em hãy trình bày đoạn văn (khoảng 15 câu) về vấn đề vượt qua thử thách của con người*.*(1,5 điểm) | ***- Đảm bảo yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn; lí lẽ dẫn chứng thuyết phục:*** Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành, đủ số câu (khoảng15 câu).  ***\* Cách chấm:***  *+****Mức 0,25đ:*** *Đúng cấu trúc, đúng dung lượng;*  *+****Mức 0đ:*** *Không đúng hình thức và dung lượng;*  ***- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: vượt qua thử thách là vô cùng quan trọng của con người.***  ***\* Cách chấm:***  ***+Mức 0,25đ:*** *Xác định chính xác.*  ***+Mức 0đ:*** *Xác định sai hoặc không chính xác.* | 0,25  0,25 |
| ***Triển khai vấn đề nghị luận***  \* Học sinh có thể triển khai vấn đề nghị luận theo hướng:  - Giải thích thử thách? Vượt qua thử thách?  - Ý nghĩa của việc vượt qua thử thách:  +Với bản thân mỗi người…  +Với tập thể…  +Với xã hội, với cộng đồng  - Mở rộng  + Nêu gương những con người vượt qua thử thách-thành công, có ích cho cuộc sống…  +Phê phán những người đầu hàng thử thách khó khăn…  +Liên hệ bài học bản thân  \* Học sinh có thể có cách trình bày khác nhưng vẫn sáng rõ nội dung hiểu về vấn đề vượt qua thử thách là vô cùng quan trọng của con người, giám khảo vẫn chấm điểm.  \* ***Cách chấm:***  ***- Mức 0,75- 1,0đ****: Triển khai được các nội dung như trên (hoặc diễn đạt tương tự mà hợp lí), lập luận thuyết phục, có sáng tạo, diễn đạt trôi chảy.*  ***- Mức 0,25- 0,5đ****: Triển khai được các nội dung mình hiểu nhưng còn sơ lược, hoặc chỉ đảm bảo được một nội dung; mắc một số lỗi về diễn đạt.*  ***- Mức 0,25đ****: Triển khai có chạm vào nội dung nhưng còn sơ lược, mắc nhiều lỗi về diễn đạt.*  ***- Mức 0đ:*** *Không làm bài hoặc làm lạc nội dung.* | 1,0 |
| **Câu 2.** (4,5 điểm) Phân tích sự thay đổi tâm trạng của bé Thu trong hai đoạn trích…. | **\*Yêu cầu chung**: Biết cách tạo lập một bài nghị luận văn học phân tích chỉ rõ được thay đổi tâm trạng của nhân vật chính. Văn viết có cảm xúc, diễn đạt trôi chảy, đảm bảo tính liên kết, không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
|  | **\*Yêu cầu cụ thể:**  ***a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận****:*  Trình bày đầy đủ ba phần: Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| ***b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận****:* Phân tích sự thay đổi tâm trạng của bé Thu trong hai đoạn trích. | 0,25 |
| ***c. Triển khai vấn đề nghị luận****:* Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. Học sinh có thể diễn đạt theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: |  |
| ***c.1. Khái quát chung về tác phẩm, giới thiệu hai đoạn trích (Vị trí, đặc sắc về nội dung, nghệ thuật)*** | 0,25 |
| ***c.2. Phân tích đoạn trích 1:*Trước khi nhận cha, Thu là đứa bé bướng bỉnh, ương ngạnh.**  - Các em dẫn dắt vào bài văn có thể lựa chọn qua: Thái độ và hành động của bé Thu trước khi nhận ra ông Sáu là cha:  *(Gặp cha sau tám năm xa cách trước sự vồ vập của cha, bé Thu tỏ ra ngờ vực và hoảng sợ con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn mình như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên:"Má! Má".)*  - Thu hất tung cái trứng cá ra mâm, cơm văng tung tóe, bị ba đánh đòn nhưng cô không khóc mà chạy sang nhà ngoại.  +*Xuống bến, nó nhảy xuống xuồng, mở lòi tói cố làm cho dây lòi tói khua rổn rảng, khua thật to, rồi lấy dầm bơi qua sông. - các hành động liên tiếp nhau, dứt khoát, nhanh….; ngầm báo cho má nó là sang Ngoại.*  *+ Nó sang qua nhà ngoại, mét với ngoại và khóc ở bên ấy. Chiều đó, mẹ nó sang dỗ dành mấy nó cũng không về. - Mục đích rõ ràng….; kiên quyết không về…*  ***-> Bé Thu “cứng đầu” ương ngạnh nhưng giàu tình yêu thương cha. Tình cảm Thu dành cho người ba khác - “người chụp chung ảnh với má”.***  ***-> Cách miêu tả nhân vật rất chân thực, xúc động, hợp lí, am hiểu tâm lí trẻ thơ của tác giả. Thu hành động như vậy vì chưa hiểu vì sao ba khác trong ảnh, Thu cũng chưa được ai giải thích…*** | **1,5** |
| ***c.3. Phân tích đoạn trích 2:*Bé Thu có tình yêu thương ba tha thiết, mãnh liệt, bộc lộ sâu sắc, xúc động khi tìm cách níu giữ ba-sau khi đã nhận ba.**  - Các em dẫn dắt vào ý này: …Trong buổi sáng cuối cùng trước khi chia tay, thái độ của bé Thu đã đột ngột thay đổi hoàn toàn: Thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:  Ba...a...a...ba!  ….  *- Tình yêu thương ba sâu sắc ở Thu bộc lộ qua những suy nghĩ, hành động ngây thơ, đáng yêu…*  *Con bé hét lên, hai tay nó siết chặt lấy cổ, chắc nó nghĩ hai tay không thể giữ được ba nó, nó dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba nó, và đôi vai nhỏ bé của nó run run.*  *+ Tiếng hét “ Không”…. Không muốn ba đi*  *+ Hành động: hai tay nó siết chặt lấy cổ; dang cả hai chân rồi câu chặt lấy ba; đôi vai nhỏ bé của nó run run.*  *Sự quấn quýt không muốn xa ba. Các hành động ấy diễn ra tăng tiến cấp độ- tình cảm ngày càng gắn bó, xúc động.*  *+ Nhìn cảnh ấy, bà con xung quanh có người không cầm được nước mắt, còn tôi bỗng thấy khó thở như có bàn tay ai nắm lấy trái tim tôi.*  *Sự xúc động và những bình luận cảm nhận của người kể chuyện càng làm cho giây phút chia tay ấy nghẹn ngào, éo le…*  ….  -> **Nghệ thuật miêu tả tâm lí của tác giả: sự bùng nổ những yêu thương do bị dồn nén…..**  **-> Thể hiện được điều đó chứng tỏ tác giả am hiểu đồng cảm, hóa thân vào nhân vật, yêu mến, trân trọng những tình cảm trẻ thơ.** | **1,5** |
| ***c.4. Đánh giá chung****:*  *- Nhà văn chọn lọc các chi tiết đặc sắc để khắc họa tâm lí nhân vật….*  *- Nguyễn Quang Sáng sử dụng nghệ thuật tương phản đối lập lúc không nhận - khi nhận ra….*  *- Tâm hồn thơ ngây giàu tình yêu thương ba của nhân vật không hề mâu thuẫn trước và sau khi nhận ra ba mà hài hòa thống nhất. Bởi tình yêu mà Thu dành cho ba gắn liền với niềm kiêu hãnh và tự hào về ba.*  *- Những biểu hiện, hành động của anh Sáu càng tôn lên vẻ đẹp tình yêu thương của bé Thu dành cho anh.*  *- Tình cảm gia đình mãi là thiêng liêng bất diệt dẫu đặt trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh. Đến với những đoạn trích ấy, người đọc càng cảm mến trân trọng nhân vật càng yêu quý hơn gia đình quê hương đất nước mình…* | **0,5** |
| ***d. Sáng tạo****:* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận, biết so sánh chỉ ra sự khác biệt trong tâm trạng, hành động của nhân vật trong các đoạn trích- đó cũng là nghệ thuật đặc sắc, sự sáng tạo của nhà văn khi xây dựng nhân vật. | **0,25** |
|  | **\* Cách chấm:**  ***- Điểm từ 4,0 -> 4,5****: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên, có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh.*  ***- Điểm từ 3,0 -> 3,75****: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích chưa thật thuyết phục nhưng có ý đúng dù chưa thật sâu sắc.*  ***- Điểm 2,0 -> 2,75****: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết phân tích; văn viết còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.*  ***- Điểm dưới 1,75****: Chưa hiểu đúng đề, phân tích một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày cẩu thả.*  *-* ***Điểm 0****: Không làm bài hoặc lạc đề.*  **Lưu ý:**  ***Giám khảo cân nhắc trong tổng thể bài làm của thí sinh, linh hoạt tránh đếm ý cho điểm.*** |  |

***Lưu ý chung:***

*- Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.*

*- Điểm toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.*

**----------HẾT---------**